

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 06 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 07/TTr-PTP ngày 08 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 07 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, cụ thể: Có Danh sách kèm theo.

Điều 2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân đăng tải Quyết định công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 lên Trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT - LT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Thái

DANH SÁCH
CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022

| STT | Tên xã, thị trấn | Tổng điểm | Điểm của từng tiêu chí | | | | | Ghi chú |
|-----------|--|--------------|------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------|
| | | | Tiêu chí 1 | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 | |
| I | Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | | | | | | | |
| 01 | Xã Sa Bình | 92 | 10 | 25 | 15 | 18 | 24 | |
| 02 | Xã Sa Nghĩa | 89 | 10 | 25 | 15 | 14 | 25 | |
| 03 | Xã Sa Sơn | 87 | 10 | 25 | 15 | 12 | 25 | |
| 04 | Xã Ya Xiêr | 80 | 10 | 25 | 15 | 16 | 14 | |
| 05 | Xã Ya Tăng | 80 | 10 | 25 | 11 | 20 | 14 | |
| 06 | Xã Ya Ly | 80 | 10 | 25 | 13,5 | 10 | 21 | |
| II | Thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | | | | | | | |
| 01 | Thị trấn Sa Thầy | 89 | 10 | 25 | 12,5 | 16 | 23 | |

DANH SÁCH
CÁC XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2022

| STT | Tên xã | Tổng điểm | Điểm của từng tiêu chí | | | | | Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật |
|-----|------------|-----------|------------------------|------------|------------|------------|------------|------------------------------------|
| | | | Tiêu chí 1 | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 | |
| 01 | Xã Mô Rai | 78 | 10 | 25 | 13,5 | 09 | 20 | x |
| 02 | Xã Rờ Koi | 78 | 10 | 25 | 9,25 | 16 | 18 | |
| 03 | Xã Sa Nhơn | 73 | 10 | 19 | 10,5 | 08 | 25 | |